



4. Ejercicios de conversación.

Ni jiā zài nǎr?
你 家 在 哪 儿?



Wǒ jiā zài ...
我 家 在 ...



5. Lee y relaciona.

1) 家

2) 在

3) 哪儿

4) 北京

5) 上海

6) 香港

7) 他

a) él

b) 

c) 

d) estar / en

e) 

f) 

g) dónde



6. Traduce.

Ni shì nǎ guó rén?
1) 你 是 哪 国 人?

Ni jiā zài nǎr?
3) 你 家 在 哪 儿?

Tā jiā zài nǎr?
5) 他 家 在 哪 儿?

Wǒ shì Zhōngguó rén.
2) 我 是 中 国 人。

Wǒ jiā zài Běijīng.
4) 我 家 在 北 京。

Tā jiā zài Shànghǎi.
6) 他 家 在 上 海。

